

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----**

Bản án số: **26/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/6/2017

V/v: *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tiền

Bà Đặng Thị Nhác

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đặng Hoàng Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 Năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **705/2016/TLST-HNGĐ** ngày 23/12/2016 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **59/2017/QĐXX-ST** ngày 19/5/2017 và quyết định hoãn phiên toà ngày 09/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị N** - sinh Năm 1993

HKTT: Tổ X - phường L - quận Long Biên - Hà Nội.

Hiện trú tại: Thôn C - xã X - huyện Ân Thi - tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức V** - sinh Năm 1991

Trú tại: Tổ B - phường L - quận Long Biên - Hà Nội.

(Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án chị Hoàng Thị N là Nguyên đơn trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Đức V xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05/6/2012 tại UBND phường Long Biên - quận Long Biên - TP Hà Nội. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối N 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Cuộc sống chung thường xuyên căng thẳng, không có hạnh phúc. Nguyên nhân chủ yếu là do anh V không quan

tâm đến cuộc sống gia đình, mãi mê ăn chơi cờ bạc lô đề xóc đĩa, đàn đúm thâu đêm suốt sáng, lâm làm cảnh nợ nần túng thiếu. Mặt khác, anh V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên thường xuyên kiểm soát đánh chửi, xúc phạm chị. Đỉnh điểm là vào tháng 7/2015, sau khi anh V đánh và đuổi chị ra khỏi nhà thì anh chị chính thức ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Chị đã chuyển về nhà bố mẹ tại quê nhà ở thôn Cù Tu - xã Xuân Trúc - huyện Ân Thi - tỉnh Hưng Yên từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị kiên quyết xin ly hôn anh V.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là **Nguyễn Hoàng Bảo C** - sinh ngày 11/11/2012 (Nữ). Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu C.

Về việc đóng góp phí tổn nuôi con: Chị không yêu cầu anh V phải đóng góp phí tổn nuôi con cho chị cho đến cháu C trưởng thành 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật vì từ khi cháu C sinh ra đến giờ anh V không hề có trách nhiệm nào của người làm cha. Hiện nay chị đang đi học nghề cắm hoa và bước đầu có thu nhập bằng nghề. Bình quân mỗi tháng chị thu nhập khoảng 3 - 4 triệu đồng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị xin chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn trong vụ án anh Nguyễn Đức V, trong quá trình toà án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn đã nhiều lần được Toà án triệu tập hợp lệ đến Toà án để công khai chứng cứ, hoà giải về việc chị N xin ly hôn nhưng anh V vắng mặt không có lý do và không có bất kỳ lời khai nào trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án.**

Tại phiên tòa chị N xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên toàn bộ các lời khai và yêu cầu của mình, không có ý kiến gì bổ sung và không có đề nghị đưa thêm người vào tham gia tố tụng trong vụ án

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự:

 - + Nguyên đơn chấp hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

 - + Bị đơn không chấp hành đầy đủ, chống đối không đưa ra tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình.

***Về nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N , anh V kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn đầy đủ theo pháp luật. Nay chị N thấy tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng đoàn tụ nên xin ly hôn anh V . Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N .

- Về con chung: Vợ chồng anh chị chung sống với nhau có một con chung là: **Nguyễn Hoàng Bảo C** - sinh ngày 11/11/2012 (Nữ). Sau khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu anh V đóng góp phí tổn nuôi con hàng tháng. Do vậy khi ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con chung là cháu **Nguyễn Hoàng Bảo C** - sinh ngày 11/11/2012 (Nữ) cho chị N nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con hàng tháng đối với anh V .

- Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1- Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị N xin ly hôn anh Nguyễn Đức V hiện có hộ khẩu thường trú tại tổ 12 - phường Long Biên -quận Long Biên - Hà Nội. Qua xác minh thu thập chứng cứ thì hiện nay anh V vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên không có nơi cư trú nào khác. Do vậy việc chị N khởi kiện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên – TP Hà Nội.

- Bị đơn trong vụ án anh Nguyễn Đức V trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, được toà án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Ngày 09/6/2017, Tòa án mở phiên toà lần thứ nhất để xét xử vụ án nhưng anh V vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà để xét xử vào ngày 27/6/2017. Tại phiên toà ngày 27/6/2017, anh V tiếp tục vắng mặt, xét thấy đây là lần thứ hai anh V vắng mặt tại phiên toà không có lý do mặc dù đã được toà án tổng đạt hợp lệ, đồng thời chị N là nguyên đơn cũng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N , anh V là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2- Về nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Đức V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào N 2012, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 05/6/2012 tại UBND phường Long Biên - quận Long Biên - TP Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối N 2012, sau đó trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn phát sinh nguyên nhân chính là do tính cách sống không hòa hợp, cuộc sống chung thường xuyên căng thẳng không có hạnh phúc. Đến giữa N 2015 thì mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng không ai quan tâm đến ai, nhiều lần anh V chửi bới đánh đập xúc phạm và đuổi chị ra khỏi nhà. Từ tháng 7/2015 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị đã về ở nhà bố mẹ đẻ tại thôn Cù Tu - xã Xuân Trú - huyện Ân Thi - tỉnh Hưng Yên không chung sống cùng anh V nữa. Xét thấy việc chị N cho rằng tình cảm không còn, anh chị sống ly thân đã trải qua một thời gian dài, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Qua tìm hiểu và trao đổi với gia đình chị N thì gia đình cũng đã phân tích động viên hoà giải nhưng chị N vẫn kiên quyết xin ly hôn. Anh V không xuất trình được bất cứ tài liệu chứng cứ gì để chứng minh việc đưa ra giải pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng mà có thái độ chống đối, không hợp tác cơ quan pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho mình. Toà án đã nhiều lần tiến hành công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do và cố tình vắng mặt trong các buổi công khai chứng cứ, hoà giải khi Toà án triệu tập. Điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị N, anh V là trầm trọng, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh V đã được Toà án tạo điều kiện để tham gia các phiên hoà giải nhưng đều vắng mặt cho thấy anh không có mong muốn và nguyện vọng hũa giải đoàn tụ với nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống chung giữa chị N và anh V không thể kéo dài do mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- **Về con chung:** Vợ chồng anh chị có một con chung là: **Nguyễn Hoàng Bảo C** - sinh ngày 11/11/2012 (Nữ), hiện nay cháu C đang ở cùng ông Huy là bố đẻ anh V. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh V đóng góp phí tổn nuôi con hàng tháng.

Xét điều kiện và khả năng nuôi con của chị N thể hiện chị có khả năng nuôi con vì chị có công việc và thu nhập ổn định hàng tháng, có nơi ở ổn định cùng với gia đình bố mẹ đẻ. Mặt khác, anh V trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có chứng cứ để chứng minh việc nuôi con. Do vậy việc xem xét giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xét mọi mặt đảm bảo về quyền lợi của con nên cần giao cho chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu

Nguyễn Hoàng Bảo C - sinh ngày 11/11/2012 (Nữ) cho đến khi cháu C thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- **Về tài sản chung:** Không xem xét.

- **Về nợ chung:** Không xem xét

Quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi Toà án công khai chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử anh V bị đơn, không có yêu cầu phản tố nên Toà án không xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Toà án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- **Về án phí:** Chị N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị N đối với anh Nguyễn Đức V. Chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đức V.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Nguyễn Hoàng Bảo C** - sinh ngày 11/11/2012 (Nữ) cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với anh V cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm gặp con chung.

3. Về tài sản chung, cộng nợ: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân gia đình. Xác nhận chị N đã nộp tạm ứng án phí 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai số **9298** ngày 21/12/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Chị Hoàng Thị N, anh Nguyễn Đức V vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;

- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- UBND P. Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Diệp